TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc
Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Võ Hồng Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thái Thị X, sinh năm 1983, có mặt

2. Bị đơn: Anh Cao Thanh P, sinh năm 1979, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 29/10/2021 và tại phiên tòa, chị Thái Thị X trình bày:*

Chị X và anh P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 27/4/2003. Thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh P thường xuyên dùng bạo lực, đánh đập chị X. Hiện tại anh chị đã ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Vì vậy, chị X yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị X và anh P có 01 người con chung tên Cao Thúy H, sinh ngày 01/4/2005. Hiện cháu đang sống với chị X. Khi ly hôn chị X yêu cầu được nuôi dạy cháu H, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị X giữ nguyên trình bày và yêu cầu như đã nêu trên.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Chị X và anh P chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do anh chị chung sống không còn hạnh phúc, đã ly thân từ tháng 5/2021 đến nay mà không có thiện chí đoàn tụ gia đình nên cần xử lý cho anh chị được ly hôn. Con chung là cháu H hiện chị X nuôi dạy nên cần giao cháu H cho chị X tiếp tục nuôi dạy, chị X không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không đề nghị xem xét. Chị X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Thái Thị X khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Cao Thanh P. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh P có địa chỉ tại ấp 2, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị X thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P nhưng anh P vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh P theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Thái Thị X và anh Cao Thanh P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 27/4/2003. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị X yêu cầu ly hôn với anh P. Xét thấy, yêu cầu của chị X là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau và hiện tại đã sống ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh P vắng mặt tại các lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Thái Thị X và anh Cao Thanh P được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên Cao Thúy H, sinh ngày 01/4/2005 (giới tính nữ). Xét thấy, việc chị X yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu H là có căn cứ. Bởi vì, cháu H đang do chị X nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Mặc khác, tại biên bản ghi ý kiến của con chưa thành niên ngày 09/02/2022, cháu H có nguyện vọng được sống với chị X. Hơn nữa, quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án có thông báo cho anh P biết yêu cầu của chị X nhưng anh P không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của chị X. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu H cho chị X nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị X xác định chị và anh P tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung là không có nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thái Thị X phải chịu án phí theo Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt đối với anh Cao Thanh P.

2. Về hôn nhân: Chị Thái Thị X và anh Cao Thanh P được ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Cao Thúy H, sinh ngày 01/4/2005 (giới tính nữ) cho chị X tiếp tục nuôi dạy. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh P không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.

4. Về tài sản chung: Chị X và anh P tự thỏa thuận.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thái Thị X phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 09 tháng 11 năm 2021 chị X có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0014588 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Trí Phải;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bảo Trâm